

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **01/2021/HS-ST**

Ngày : 04-01-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tuyết Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Mai Phú.

2- Bà Nguyễn Đăng Khánh Phụng.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng –Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Thảo- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 241/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đinh Thị Thu Tên gọi khác: B.

- Sinh ngày: 12/8/1991, tại: Lâm Đồng.

- Đăng ký HKTT và chỗ ở: số 3B đường M, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Quốc tịch: Việt Nam - Dân Tộc: Kinh - Tôn giáo: Thiên chúa

- Học vấn: 10/12 - Nghề nghiệp: tiếp thị.

- Con ông: Đinh Tấn H, sinh năm 1958

- Con bà: Huỳnh Thị Kim T, sinh năm 1959

Cùng trú tại số 3B đường M, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Gia đình có 3 anh em, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất là bị cáo

- Chồng: Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1990 (đã ly hôn)

- Bị cáo có 01 con sinh năm 2008

- Tiền án: Ngày 16/01/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 03 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số 06/2017/HSST. Bị cáo chấp hành án phạt tù tại Trại giam Thủ Đức, Tổng cục VIII, đến ngày 24/4/2018 thì chấp hành xong; bị cáo nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm ngày 25/3/2019.

- Tiền sự: Ngày 30/11/2015, bị Công an thành phố Đ, xử phạt vi phạm hành chính số tiền là 1.500.000 đồng do có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chưa nộp tiền phạt vi phạm hành chính.

- Bị cáo bị bắt ngày 13/10/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Thế L. Sinh năm 1995. Địa chỉ: Tổ V, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

2. Bà Huỳnh Thị Kim T. Sinh năm 1959. Địa chỉ: số 3B đường M, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Thị Thu T là đối tượng sử dụng ma túy đá từ năm 2013. Năm 2016, T bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, xử phạt 3 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích. Để có ma túy sử dụng, ngày 10/10/2020, T xuống thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng mua của một người tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy đá với giá 600.000 đồng rồi mang về phòng ngủ của mình tại địa chỉ số 3B đường M, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng lấy một ít ma túy ra sử dụng. Số ma túy còn lại, T cất vào 01 hộp nhựa màu trắng rồi để vào trong giỏ xách da màu đen, treo trên tường phòng ngủ để sử dụng dần. Đến khoảng 9 giờ 45 ngày 13/10/2020, khi T đang ở nhà tại số 3B đường M, phường D, thành phố Đ tỉnh Lâm Đồng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng tang vật (BL: 33-57).

Tang vật thu giữ: 01 hộp nhựa nhỏ màu trắng có nắp đậy, bên trong có chứa chất tinh thể nghi là ma túy; 01 CMND mang tên Đinh Thị Thu T; 01 bình thủy tinh gắn ống thủy tinh là dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng có gắn sim số 0933.706.551; 01 điện thoại Xiaomi màu đen có gắn sim số 0797.580.085 (BL: 33-36).

Tại bản kết luận giám định số: 1863/GĐ – PC09 ngày 16/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong hộp nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,3395g, loại Methamphetamine;

Methamphetamine là chất ma túy, nằm trong Danh mục II, STT: 323 Nghị định 73/2018/NĐ- CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ (BL: 31)

Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 21/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi như đã nêu tại bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố

đối với bị cáo. Bị cáo không thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng cũng như hành vi gì của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng trình bày luận tội đối với bị cáo: Đối chiếu với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Đề nghị áp dụng điểm C khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy; Đối với 01(một) phong bì số: 1863/2020/PC09. Mẫu Hoàn, 01(một) phong bì số: 1863/2020/PC09. Bao gói, 01 bình thủy tinh gắn ống thủy tinh là dụng cụ sử dụng ma túy đá; Trả lại cho bị cáo: 01 CMND mang tên Đinh Thị Thu T 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng có gắn sim số 0933.706.551, 01 điện thoại Xiaomi màu đen có gắn sim số 0797.580.085.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi mà bị cáo thực hiện là sai trái, đã vi phạm pháp luật, mong muốn Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa nhân chứng và người chứng kiến vắng mặt không lý do. Bị cáo, Đại diện Viên kiểm sát không yêu cầu phải có mặt nhân chứng. Xét thấy những người này có có bản khai tại hồ sơ, sự vắng mặt không ảnh hưởng đến kết quả xét xử nên xử vắng mặt theo luật định.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội: Căn cứ biên bản biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 13/10/2020 và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng đã thu giữ, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Ngày 10/10/2020, tại thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng, Đinh Thị Thu T, mua của một người tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy đá với giá 600.000 đồng rồi cất giấu vào trong hộp nhựa để ở phòng ngủ nhà T, tại

địa chỉ số 3B đường M, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng để sử dụng dần. Đến khoảng 9 giờ 45 ngày 13/10/2020, khi T đang ở nhà thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ phát hiện bắt quả tang và thu giữ 0,3395g Methamphetamine. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

[4] Về nhân thân Ngày 30/11/2015, bị Công an thành phố Đ, xử phạt vi phạm hành chính số tiền là 1.500.000 đồng do có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chưa nộp tiền phạt vi phạm hành chính.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy trong quá trình truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo đã từng bị kết án về tội ma túy chưa được xóa án tích, nên áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt: Căn cứ các qui định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc nhân thân, tính chất mức độ hành vi của bị cáo thực hiện. Xét hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo T thực là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức được ma túy nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, lưu hành nhưng bị cáo vẫn mua về tàng trữ để sử dụng. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm các qui định của nhà nước về quản lý ma túy mà còn gây ảnh hưởng đến đến tình hình trật tự an toàn tại địa phương, đến kinh tế gia đình, và sức khỏe bản thân, hơn nữa bị cáo đã từng bị kết án về tội ma túy chưa được xóa án tích, nhưng vẫn tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện sự ngoan cố xem thường pháp luật. Vì vậy cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm mới có tác dụng phòng ngừa chung và giáo dục riêng, nên áp dụng hình phạt tù có thời hạn để xử phạt bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: “ Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”, xét thấy bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để sung quỹ Nhà nước

[8] Vấn đề khác: Bị cáo đang bị tạm giam nên căn cứ khoản 1 Điều 329 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Trong vụ án này, có người tên T, đã bán ma túy cho T, nhưng T không biết rõ về nhân thân lai lịch của T. Cơ quan CSĐT Công an TP Đ, đang tiến hành điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý bằng một vụ án khác.

[9] Về vật chứng: Căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 13/10/2020, biên bản thu giữ đồ vật tài liệu và biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/12/2020 giữa cơ quan điều tra công an thành phố Đ và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ;

Đối với 01(một) phong bì số: 1863/2020/PC09, phía mặt trước phong bì ghi: Vụ Nguyễn Thị Thu T –sn-1991; NCT; 3B đường M, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. QĐTC: 393/CSĐT,13/10/2020. Mẫu Hoàn, phía mặt sau phong bì có chữ ký của Phạm Thị D, Nguyễn Tùng L, Trần Đình H và dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng. 01(một) phong bì số: 1863/2020/PC09, phía mặt trước phong bì ghi: Vụ Nguyễn Thị Thu T –sn-1991; NCT; 3B đường M, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng,. QĐTC: 393/CSĐT,13/10/2020. Bao gói, phía mặt sau phong bì có chữ ký của Phạm Thị D, Nguyễn Tùng L, Trần Đình H và dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng; 01 bình gắn ống thủy tinh và ống hút, là dụng cụ sử dụng ma túy đá; Xét thấy đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 Chứng minh nhân dân mang tên Đinh Thị Thu T, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng hồng mặt kính phía trước và sau bị nứt vỡ có gắn sim số 0933.706.551 máy đã qua sử dụng được niêm phong, 01 điện thoại di động màu đen phía trước bị nứt vỡ mặt sau có dòng chữ Mixdesingdbi Xiaomi bên trong có gắn sim số 0797.580.085. Xét thấy đây là tài sản và là giấy tờ tùy thân của bị cáo, không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đinh Thị Thu T, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Đinh Thị Thu T 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2020.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 329 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

4.1 Tịch thu tiêu hủy: 01(một) phong bì số: 1863/2020/PC09, phía mặt trước phong bì ghi: Vụ Nguyễn Thị Thu T –sn-1991; NCT; 3B đường M, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. QĐTC: 393/CSDT,13/10/2020. Mẫu Hoàn, phía mặt sau phong bì có chữ ký của Phạm Thị D, Nguyễn Tùng L, Trần Đình H và dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, 01(một) phong bì số: 1863/2020/PC09, phía mặt trước phong bì ghi: Vụ Nguyễn Thị Thu T –sn-1991; NCT; 3B đường M, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. QĐTC: 393/CSDT,13/10/2020. Bao gói, phía mặt sau phong bì có chữ ký của Phạm Thị D, Nguyễn Tùng L, Trần Đình H và dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng; 01 bình gắn ống thủy tinh và ống hút.

4.2. Trả lại cho bị cáo: 01 Chứng minh nhân dân mang tên Đinh Thị Thu T, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng hồng mặt kính phía trước và sau bị nứt vỡ có gắn sim số 0933.706.551 máy đã qua sử dụng được niêm phong, 01 điện thoại di động màu đen phía trước bị nứt vỡ mặt sau có dòng chữ Mixdesingdbi Xiaomi bên trong có gắn sim số 0797.580.085. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/12/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKS TP. Đ;
- Công an TP. Đ;
- THA TP. Đ;
- Sở tư pháp Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- BP theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký tên và đóng dấu

Đoàn Thị Tuyết Nga

